

Ngày soạn:

Ngày giảng:

Tiết:

ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II NGỮ VĂN 7

Thời gian thực hiện: 2 tiết

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

a. Đọc hiểu:

- Tổng hợp kiến thức về các thể loại, kiểu văn bản và tên văn bản cụ thể (Thơ trữ tình; Truyện ngụ ngôn; Tục ngữ; NLXH) đã học trong sách giáo khoa ngữ văn 7 tập 2.
- Nêu nội dung chính của các văn bản đọc hiểu trong sách giáo khoa ngữ văn 7 tập 2.
- Nêu những điều cần chú ý về cách đọc truyện (truyện ngụ ngôn), thơ (thơ trữ tình) và văn bản nghị luận (nghị luận xã hội).

b. Viết:

- Thống kê tên các kiểu văn bản và yêu cầu luyện viết các kiểu văn bản đó trong sách giáo khoa ngữ văn 7 tập 2.
- Các bước tiến hành viết một văn bản, chỉ ra nhiệm vụ của mỗi bước.
- Viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật.
- Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ trữ tình.
- Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống.

c. Tiếng Việt: Hiểu và sử dụng hiệu quả kiến thức Tiếng Việt về: Nói quá; Nói giảm nói tránh;; Nghĩa của từ; Tác dụng của dấu chấm lửng; Liên kết và mạch lạc trong văn bản.

2. Năng lực:

- Tìm hiểu các thông tin về kiến thức cơ bản và chuẩn bị bài ở nhà.
 - Có cảm xúc với cái đẹp của nhận vật, nghệ thuật, nội dung tác phẩm truyện, thơ.
 - Đọc diễn cảm tác phẩm thơ, truyện, biết xác định ngôi kể và dùng lời văn của mình để kể lại một truyện ngụ ngôn.
 - Lắng nghe và chia sẻ ý kiến liên quan đến bài học.
- Có vai trò, trách nhiệm cao trong hoạt động nhóm ứng với công việc cụ thể.

3. Phẩm chất:

Góp phần giúp HS:

- Biết sống nhân ái, yêu thương gia đình, quý trọng bản thân, yêu cuộc sống, yêu thiên nhiên.
- Có ý thức tìm hiểu và gìn giữ các truyền thống tốt đẹp của dân tộc qua môn học.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Phương tiện:

- Xây dựng kế hoạch bài học.
- Phiếu học tập.
- Tiêu chí đánh giá hoạt động học tập.
- Tư liệu, hình ảnh phục vụ học tập.

2. Phương pháp, hình thức dạy học

-Thuyết trình, vấn đáp, đàm thoại, hoạt động nhóm, ...

C. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: Ôn tập đọc hiểu văn bản

a. Mục tiêu: Sau hoạt động này, HS có thể:

- Tổng hợp kiến thức về các thể loại, kiểu văn bản và tên văn bản cụ thể đã học trong sách giáo khoa ngữ văn 7 tập 2.
- Nêu nội dung chính của các văn bản đọc hiểu trong sách giáo khoa ngữ văn 7 tập 2.
- Nêu những điều cần chú ý về cách đọc truyện (truyện ngụ ngôn), thơ (thơ trữ tình) và văn bản nghị luận (nghị luận xã hội).

b. Nội dung: Kiến thức về các kiểu văn bản đã học.

c. Sản phẩm:

- Vở ghi
- Phiếu học tập

d.Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS			Dự kiến sản phẩm																				
Hoạt động 1: Ôn tập các thể loại văn bản Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ *Nhiệm vụ 1:HS làm việc nhóm, lập bảng hệ thống hoá các văn bản đã học. <table><tr><th>Thể loại</th><th>Tên văn bản</th><th>Nội dung chính</th></tr><tr><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td></td><td></td><td></td></tr></table> *Nhiệm vụ 2: HS làm việc nhóm, lập bảng hệ thống hoá các điểm cần lưu ý khi đọc thể loại <table><tr><th>Thể loại</th><th>Điều cần lưu ý khi đọc thể loại</th></tr><tr><td></td><td></td></tr><tr><td></td><td></td></tr><tr><td></td><td></td></tr></table> Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS thực hiện nhiệm vụ trong nhóm - GV quan sát, hỗ trợ nếu cần. Bước 3: Báo cáo, thảo luận - Đại diện nhóm báo cáo sản phẩm và ý tưởng. - Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét Bước 4: Đánh giá, kết luận - GV tổng hợp, kết luận			Thể loại	Tên văn bản	Nội dung chính										Thể loại	Điều cần lưu ý khi đọc thể loại							1. Kiến thức văn bản:
Thể loại	Tên văn bản	Nội dung chính																					
Thể loại	Điều cần lưu ý khi đọc thể loại																						
a/ Hệ thống hoá văn bản: <table><tr><th>Thể loại</th><th>Tên văn bản</th><th>Nội dung chính</th></tr><tr><td rowspan="2">Truyện (truyện ngụ ngôn)</td><td>Ếch ngồi đáy giếng</td><td>- Truyện ngụ ngôn Ếch ngồi đáy giếng phê phán những kẻ thiếu hiểu biết lại huênh hoang, tự đắc. Bài học cho chúng ta phải biết cố gắng trau dồi hiểu biết, khiêm tốn, không được chủ quan kiêu ngạo.</td></tr><tr><td>Đẽo cày giữa đường</td><td>- Thông qua câu chuyện ông cha ta muốn khuyên nhủ mọi người hãy giữ vững quan điểm lập trường kiên định bền gan bền trí để đạt được mục tiêu của chính mình, không giao động và lắng nghe ý kiến người khác một cách chọn lọc, có cân nhắc, có</td></tr></table>				Thể loại	Tên văn bản	Nội dung chính	Truyện (truyện ngụ ngôn)	Ếch ngồi đáy giếng	- Truyện ngụ ngôn Ếch ngồi đáy giếng phê phán những kẻ thiếu hiểu biết lại huênh hoang, tự đắc. Bài học cho chúng ta phải biết cố gắng trau dồi hiểu biết, khiêm tốn, không được chủ quan kiêu ngạo.	Đẽo cày giữa đường	- Thông qua câu chuyện ông cha ta muốn khuyên nhủ mọi người hãy giữ vững quan điểm lập trường kiên định bền gan bền trí để đạt được mục tiêu của chính mình, không giao động và lắng nghe ý kiến người khác một cách chọn lọc, có cân nhắc, có												
Thể loại	Tên văn bản	Nội dung chính																					
Truyện (truyện ngụ ngôn)	Ếch ngồi đáy giếng	- Truyện ngụ ngôn Ếch ngồi đáy giếng phê phán những kẻ thiếu hiểu biết lại huênh hoang, tự đắc. Bài học cho chúng ta phải biết cố gắng trau dồi hiểu biết, khiêm tốn, không được chủ quan kiêu ngạo.																					
	Đẽo cày giữa đường	- Thông qua câu chuyện ông cha ta muốn khuyên nhủ mọi người hãy giữ vững quan điểm lập trường kiên định bền gan bền trí để đạt được mục tiêu của chính mình, không giao động và lắng nghe ý kiến người khác một cách chọn lọc, có cân nhắc, có																					

		suy nghĩ đúng đắn.
	Bụng và Răng, Miệng, Chân, Tay. (-Theo Ngọc Châu, 200 truyện ngụ ngôn Ê-dốp dịch thành thơ song thất lục bát., NXB Thế giới, Hà Nội, 2019 -Phương thức biểu đạt: biểu cảm kết hợp tự sự, miêu tả)	- Trong một tập thể, mỗi thành viên không thể sống tách biệt mà phải tôn trọng công sức, nương tựa, gắn bó với nhau để cùng tồn tại.
Tục ngữ	Tục ngữ về thiên nhiên, lao động sản xuất và tục ngữ về con người, xã hội.	- Những câu tục ngữ thể hiện kinh nghiệm quý báu về thiên nhiên, về lao động sản xuất. -Giá trị con người và những phẩm chất tốt đẹp mà con người cần có về cuộc sống trong sạch, tinh thần học hỏi, lòng nhân ái và lòng biết ơn.
Thơ (thơ trữ tình)	Những cánh buồm (Tác giả: Hoàng Trung Thông)	-Bài thơ nêu lên cảm xúc, ước mơ của hai cha con muốn đi khám phá những vùng đất xa xôi được thể hiện qua cuộc nói chuyện khi cùng nhau đi dạo trên bờ biển.
	Mây và sóng (Tác giả: R. Ta-Go)	-Bài thơ “Mây và sóng” không chỉ ngợi ca tình mẫu tử mà còn gợi ra những suy ngẫm mang ý nghĩa triết lí: trong cuộc đời thường có những cám dỗ và quyến rũ, muốn khước từ, chúng ta cần có những điểm tựa vững chắc mà tình mẫu tử là một trong những điểm tựa ấy. Hạnh phúc không phải là điều gì đó xa xôi, bí ẩn mà ở ngay trên trần thế, do chính con người tạo dựng, con người cần biết sống hòa hợp với thiên nhiên.
	Mẹ và quả (Tác giả: Nguyễn Khoa Điềm)	- Bài thơ đã ngợi ca công lao to lớn của mẹ (của thế hệ đi trước với thế hệ sau này) đồng thời còn lay thức tâm hồn của bốn phận làm con cái về ý thức trách nhiệm, sự đền đáp công ơn sinh thành đối với cha mẹ.
Văn bản nghị luận (nghị luận xã hội)	Tinh thần yêu nước của nhân dân ta (Tác giả: Hồ Chí Minh)	-Văn bản ca ngợi và tự hào về tinh thần yêu nước từ đó kêu gọi mọi người cùng phát huy truyền thống yêu nước quý báu của dân tộc.
	Đức tính giản dị của Bác Hồ (Tác giả: Phạm Văn Đồng)	-Giản dị là đức tính nổi bật ở Bác Hồ: giản dị trong đời sống, trong quan hệ với mọi người, trong lời nói và bài viết. Ở Bác, sự giản dị hòa hợp với đời sống tinh thần phong phú, với tu dưỡng và tình cảm cao đẹp.

	Tượng đài vĩ đại nhất (Tác giả: Ông Ngọc Dậu)	-Tượng đài vĩ đại nhất là hình hài Tổ Quốc – đó là máu xương, mồ hôi công sức, trí tuệ của lớp anh hùng đi trước.
--	---	---

b. Cách đọc thể loại:

Thể loại	Điều cần lưu ý khi đọc thể loại
Truyện ngụ ngôn	- Về cốt truyện: Nắm được cốt truyện và ý nghĩa của truyện. -Nhân vật trong truyện và nhân vật chính là ai? -Bối cnhr của truyện có gì độc đáo? - Phát hiện bài học cuộc sống mà truyện muốn thể hiện. -Rút ra bài học cho bản thân từ câu chuyện.
Tục ngữ	-Tìm và giải nghĩa các từ ngữ khó (nghĩa đen, nghĩa bóng) từ đó hiểu nội dung,ý nghĩa chung của câu tục ngữ. -Nhận biết được những yếu tố hình thức (số lượng chữ, vần, nhịp, biện pháp tu từ...)của tục ngữ và tác dụng của các yếu tố đó.
Thơ (Thơ trữ tình)	-Phải chú ý từ ngữ, hình ảnh ,vần, nhịp, các biện pháp tu từ. + vì ngôn ngữ trong thơ thường ngắn gọn, cô đọng, hàm súc,gợi hình ,gợi cảm nên người đọc phải chủ động liên tưởng,tưởng tượng để hiểu hết sự phong phú của ý thơ. +Hình ảnh trong thơ là hình ảnh con người, cảnh vật...giúp cho việc diễn đạt nội dung thêm gợi hình ,gợi cảm,sinh động.Việc sử dụng các từ ngữ có tính gợi tả, kết hợp cả cách gieo vần, ngắt nhịp và các biện pháp tu từ:Nhân hóa, so sánh, ẩn dụ...Các hình ảnh trong thơ trở lên sinh động, giàu chất nhạc, chất họa hơn.
Văn bản nghị luận xã hội	-Văn bản viết về vấn đề gì của đời sống xã hội? - Nhan đề thường cho biết nội dung, đề tài của bài viết. -Mục đích của văn bản này là để khen(ca ngợi)hay chê(phê phán)về một vấn đề trong đời sống,xã hội. -Các ý kiến, dẫn chứng,lí lẽ đưa ra phải rõ ràng,thiết thực,có độ tin cậy và có sức thuyết phục người đọc người nghe. - Vấn đề bài viết nêu lên có liên quan gì đến cuộc sống hiện nay và với bản thân?

Hoạt động 2: Ôn tập kỹ năng viết

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

***Nhiệm vụ 1:** Thống kê tên các kiểu văn bản và yêu cầu luyện viết các kiểu văn bản đó trong sách Ngữ văn 7(tập 2)

***Nhiệm vụ 2:**Nêu các bước tiến hành một văn bản, chỉ ra nhiệm vụ của mỗi bước:

Thứ tự các bước	Nhiệm vụ cụ thể
Bước 1: Chuẩn bị	
Bước 2:Tìm ý và lập dàn ý	
Bước 3: Viết	

2. Viết – Nói và nghe

a.Các kiểu văn bản và yêu cầu luyện viết:

- Viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật.
- Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc khi đọc một bài thơ.
- Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống.

b.Các bước tiến hành viết một văn bản:

- Chuẩn bị
- Tìm ý và lập dàn ý

Bước 4: Kiểm tra		- Viết
* Nhiệm vụ 3: Tập viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống.		- Kiểm tra và chỉnh sửa
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ		c. Nội dung rèn nói và nghe:
- Chia lớp thành 3 hoặc 6 nhóm, giao nhiệm vụ 1, 2, 3.		-Viết bài văn kể lại một truyện ngụ ngôn.
Bước 3: Báo cáo, thảo luận		-Trao đổi về một vấn đề
- Đại diện nhóm báo cáo sản phẩm và ý tưởng.		- Thảo luận nhóm về một vấn đề trong đời sống
- Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét		
Bước 4: Đánh giá, kết luận		
- GV tổng hợp, kết luận		
1.Các kiểu văn bản và yêu cầu luyện viết:		
-Viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật.		
-Viết bài văn kể lại một truyện ngụ ngôn.		
- Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc khi đọc một bài thơ.		
- Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống.		
2.Các bước tiến hành viết một văn bản:		
Thứ tự các bước	Nhiệm vụ cụ thể	
Bước 1: Chuẩn bị	- Thu thập, lựa chọn tư liệu và thông tin về vấn đề sẽ viết.	
Bước 2:Tìm ý và lập dàn ý	- Tìm ý cho bài viết và phát triển các ý bằng cách đặt và trả lời các câu hỏi, sắp xếp các ý có một bố cục rành mạch, hợp lí. - Lập dàn bài (có thể bằng sơ đồ tư duy) đầy đủ 3 bước: Mở bài, thân bài, kết bài.	
Bước 3: Viết	-Diễn đạt các ý đã ghi trong bố cục thành những câu, đoạn văn chính xác, trong sáng, có mạch lạc và liên kết chặt chẽ với nhau.	
Bước 4: Kiểm tra	Kiểm tra lại văn bản để xem có đạt các yêu cầu đã nêu chưa và cần sửa chữa gì không.	
3.Tập viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống.		
Biển Đông đang là một vấn đề nhức nhối hiện hay. Dựa vào hiểu biết của mình, em hãy trình bày suy nghĩ của em về vấn đề đó.		
I. Đặt vấn đề		
Tình hình biển đảo Việt Nam hiện nay đang có những diễn biến phức tạp đe dọa trực tiếp đến chủ quyền lãnh thổ của dân tộc. Trước tình hình căng thẳng của biển Đông, "Thanh niên cần làm gì để bảo vệ Tổ quốc?", là câu hỏi nhận được sự quan tâm đặc		

biệt của các bạn trẻ khi đề cập đến thời sự biển Đông.

II. Giải quyết vấn đề

1. Tình hình biển đảo? Nhận thức về tình hình?

Biển đảo Việt Nam trong đó có hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là của người Việt Nam. Điều này đã được chứng minh bằng lịch sử và các tài liệu khoa học. Các tư liệu khoa học và pháp lý được công bố hiện nay, đều thể hiện quá trình khai phá, chiếm hữu và thực thi chủ quyền liên tục của Việt Nam suốt chiều dài lịch sử. Tuy nhiên những năm gần đây, Trung Quốc đã có nhiều hành động xâm hại đến chủ quyền biển đảo của Việt Nam: bắt ngư dân Việt làm ăn, tấn công các tàu Việt trên vùng biển của chính Việt Nam, ngang ngược xây dựng thành phố Tam Sa trên quần đảo Hoàng Sa...

Những hành động nói trên của phía Trung Quốc đã xâm phạm nghiêm trọng chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa; xâm phạm quyền chủ quyền, quyền tài phán của Việt Nam đối với các vùng biển của Việt Nam; vi phạm Thỏa thuận những nguyên tắc cơ bản chỉ đạo giải quyết vấn đề trên biển giữa Việt Nam và Trung Quốc ký tháng 10/2011; trái với tinh thần Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC) và Tuyên bố cấp cao kỷ niệm 10 năm DOC, làm cho tình hình Biển Đông thêm phức tạp.

2. Hành động của thanh niên hiện nay.

Đề bảo vệ chủ quyền biển đảo, thanh niên, học sinh cần nghiên cứu và nhận thức sâu sắc về ý nghĩa thiêng liêng chủ quyền biển đảo và giá trị to lớn chủ quyền mà ông cha ta đã đổ xương máu để xây dựng; về lịch sử Việt Nam đặc biệt là lịch sử địa lý liên quan đến chủ quyền biển đảo, về lịch sử hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa... tìm hiểu rõ chính sách ngoại giao nhất quán của Đảng và Nhà nước ta về vấn đề biển Đông cũng như nội dung của luật pháp, chế độ pháp lý của các vùng biển theo Công ước Liên hợp quốc về Luật biển 1982.

Thanh niên cần hưởng ứng tích cực các diễn đàn hợp pháp trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên internet, khẳng định chủ quyền biển đảo của Việt Nam trên các diễn đàn, đồng thời kịch liệt lên án và đấu tranh tham gia ngăn chặn các hành vi xâm phạm chủ quyền biển đảo Việt Nam.

Thanh niên phải là hậu thuẫn, là chỗ dựa tình cảm

vững chắc của những người lính biển đảo, bằng những việc làm thiết thực như gửi thư đến các lính Hải đảo để chia sẻ động viên và tiếp sức cho các anh thêm nghị lực để trông giữ biển đảo. Điều quan trọng nữa là không ngừng tu dưỡng phẩm chất người Việt Nam mới, tích cực tham gia xây dựng đất nước giàu mạnh, có định hướng lý tưởng yêu nước và đoàn kết thì chúng ta sẽ kết nối khối sức mạnh lớn đủ sức bảo vệ chủ quyền biển đảo. Bên cạnh đó sẵn sàng chuẩn bị tinh thần tham gia trực tiếp vào công cuộc giữ gìn biển đảo quê hương bằng tất cả những gì mình có thể. III. Kết luận Biển đảo Việt Nam là một phần lãnh thổ thiêng liêng không thể tách rời của Tổ quốc được cha ông truyền lại. Trách nhiệm của tuổi trẻ nói riêng là ra sức gìn giữ toàn vẹn phần lãnh thổ này như lời Bác Hồ năm xưa đã dặn "các Vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ nước".	
Hoạt động 3: Ôn tập kiến thức tiếng Việt Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - Liệt kê các nội dung tiếng Việt được học thành mục riêng trong SGK Ngữ văn 6 tập 2. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ HS suy nghĩ, xung phong trả lời câu hỏi. -Nêu khái niệm: Nói quá,nói giảm, nói tránh? Lấy ví dụ. - Nêu khái niệm: +Ngữ cảnh và nghĩa của từ trong ngữ cảnh?Lấy VD?(Tham khảo thêm VD bài 7 SGK/21,22) +Dấu chấm lửngLấy VD??(Tham khảo thêm VD bài 7 SGK/21,22) - Nêu khái niệm:Liên kết và mạch lạc trong văn bản? (Tham khảo thêm VD bài 8 SGK/36) Bước 3: Báo cáo, thảo luận - Tổ chức cho HS trình bày, thảo luận. Bước 4: Đánh giá, kết luận - GV tổng hợp, kết luận	3. Kiến thức tiếng Việt *Bài 6: Nói quá,nói giảm, nói tránh. -Nói quá(khoa trương):Là biện pháp tu từ dùng cách phóng đại mức độ,tính chất của sự vật,hiện tượng được miêu tả nhằm gây ấn tượng,tăng sức biểu cảm. VD:Rán sành ra mỡ;Vắt cổ chày ra nước... -Nói giảm,nói tránh: Là biện pháp tu từ dùng cách diễn đạt tế nhị, khéo léo nhằm tránh gây cảm giác quá đau buồn,nặng nề hoặc tránh sự thô tục, thiếu lịch sự... VD:Ông ấy đã mất từ tối hôm qua rồi. - Bài 7: +Ngữ cảnh và nghĩa của từ trong ngữ cảnh có vai trò:Ngữ cảnh giúp người đọc, người nghe xác định xác định nghĩa cụ thể của các từ đa nghĩa VD:Nghĩa của từ “chạy”:Tàu chạy;Em bé chạy... +Dấu chấm lửng là dấu câu gồm ba dấu chấm liên nhau.Có tác dụng: Tỏ ý còn nhiều sự vật, hiện tượng tương tự chưa liệt kê hết;Thể hiện chỗ lời nói bỏ dở hay ngập ngừng, ngắt quãng;Làm giãn nhịp điệu câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện của một từ ngữ biểu thị nội dung bất ngờ hay hài hước,

	châm biếm. *Bài 8: Liên kết và mạch lạc trong văn bản -Liên kết là sự thể hiện mối quan hệ về nội dung giữa các câu,các đoạn,các phần của văn bản bằng phương tiện ngôn ngữ thích hợp -Mạch lạc là sự thống nhất về chủ đề và tính logic của văn bản.Một văn bản được coi là có tính mạch lạc khi các phần các đoạn,các câu của văn bản đều nói về một chủ đề vsf được sắp xếp theo một trình tự hợp lý.
--	--

.....**HẾT**.....

Trên đây là ý kiến riêng của bản thân tôi. Rất mong được sự đóng góp nhiệt tình của các đ/c .Xin trân trọng cảm ơn!